

Số: 1700 /BHXH-KHĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020

V/v xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm
2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện
Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng giám đốc và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
 - Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
 - Bảo hiểm xã hội Công an Nhân dân;
 - Cục Việc làm và Cục An toàn lao động thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- (gọi chung là các đơn vị)*

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2021-2025, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam đề nghị các đơn vị triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 của đơn vị gồm các nội dung chủ yếu như sau:

A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH 5 NĂM 2021-2025

I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH giai đoạn 2016-2020

Trên cơ sở tình hình thực hiện Kế hoạch các năm 2016-2019 và dự kiến Kế hoạch năm 2020, đề nghị các đơn vị đánh giá toàn diện việc thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020. Việc đánh giá cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được giao tại các Nghị Quyết của Quốc hội, Chính phủ và Hội đồng Nhân dân các cấp về phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, đánh giá khách quan, trung thực, đúng thực tiễn và đầy đủ các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ được các thành tựu nổi bật của giai đoạn 2016-2020), các khó khăn, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm và bài học kinh nghiệm để có biện pháp khắc phục cho giai đoạn tới, trong đó có đánh giá tác động của thiên tai, dịch bệnh như đại dịch Covid-19. Các nội dung chủ yếu cần tập trung đánh giá bao gồm:

1. Các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng giám đốc và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam đánh giá tình hình triển khai tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2016-2020 của ngành BHXH (tại Kế hoạch số 961/KH-BHXH ngày 24/3/2015 của BHXH Việt Nam về việc phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2016-2020 của ngành BHXH) theo lĩnh vực phụ trách. Đồng thời, đánh giá cụ thể tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại:

- Quyết định số 3141/QĐ-BHXH ngày 12/12/2016 của BHXH Việt Nam về việc ban hành Chương trình hành động của BHXH Việt Nam thực hiện Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020, đặc biệt báo cáo đầy đủ việc thực hiện các Đề án ban hành tại Danh mục kèm theo Quyết định số 3141.

- Quyết định số 3142/QĐ-BHXH ngày 12/12/2016 của BHXH Việt Nam về việc ban hành Chương trình hành động của BHXH Việt Nam thực hiện Nghị quyết 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

BHXH các tỉnh, thành phố và các đơn vị đánh giá tình hình triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại các Chương trình hành động, Kế hoạch hành động của Ngành, của đơn vị; tình hình triển khai thực hiện chỉ tiêu dự toán được giao hàng năm. Trong đó, làm rõ kết quả không đạt được; các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế; các chỉ tiêu không hoàn thành Kế hoạch.

2. Tình hình và kết quả thực hiện một số nhiệm vụ công tác chủ yếu.

2.1. Công tác phối hợp xây dựng, triển khai chính sách, pháp luật về BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT.

2.3. Công tác thu, phát triển đối tượng, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT.

2.4. Công tác giải quyết và chi trả chế độ, chính sách BHXH, BHTN.

2.5. Công tác giám định, kiểm soát chi phí khám chữa bệnh BHYT; quản lý dược và vật tư y tế.

2.6. Công tác thực hiện chính sách khám chữa bệnh BHYT.

2.7 Công tác cải cách thủ tục hành chính.

2.8. Công tác quản lý tài chính.

2.9. Công tác đánh giá đầu tư công 5 năm 2016-2020 đối với các đơn vị quản lý và các đơn vị đầu tư công.

2.10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin.

2.11. Công tác tổ chức cán bộ.

2.12. Công tác thanh tra - kiểm tra.

2.13. Hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế.

2.14. Hoạt động đầu tư bảo toàn và tăng trưởng các quỹ BHXH, BHYT, BHTN (đối với BHXH Việt Nam).

2.15. Các công tác khác: Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

3. Đánh giá tác động của thiên tai, dịch bệnh như đại dịch Covid-19 ảnh hưởng tới mục tiêu, nhiệm vụ của đơn vị.

4. Đánh giá về việc tổ chức, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Ngành trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020.

5. Các giải pháp quan trọng đã ban hành để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 đề ra.

6. Trên cơ sở tổng kết đánh giá các nội dung cụ thể nêu trên, đánh giá tổng quát về việc thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm, những kết quả đạt được, các hạn chế, yếu kém; các nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan trong hạn chế, yếu kém; cần rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020.

II. Xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025

Trên cơ sở đánh giá đúng đắn, khách quan tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2016-2020, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và dự báo tình hình KTXH đất nước trong giai đoạn tới; mục tiêu phát triển của Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 đã nêu tại Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các đơn vị xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp. Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025 của các đơn vị cần xây dựng trên các căn cứ và nội dung chủ yếu sau:

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.

a) Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng về Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030.

b) Các văn kiện, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển KTXH.

c) Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật BHXH số 58/2014/QH13; Luật BHYT số 25/2008/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13; Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; Luật Việc làm số 38/2013/QH13; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

d) Các chỉ tiêu về BHXH, BHTN, BHYT được giao tại các văn bản: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Bộ Chính trị về cải cách chính sách BHXH; Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 10/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của BHXH Việt Nam theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

e) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Bộ Chính trị về cải cách chính sách tiền lương.

g) Tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 nêu tại mục I trên đây.

h) Dự báo tình hình kinh tế thế giới, tình hình kinh tế trong nước trong giai đoạn tới.

i) Mục tiêu phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 của cả nước nêu tại Chỉ thị số 18/CT-TTg.

k) Các Chương trình hành động, Kế hoạch hành động của Ngành.

2. Các nội dung chủ yếu trong xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Trên cơ sở quán triệt các căn cứ xây dựng Kế hoạch tại mục, đề nghị các đơn vị xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025, trong đó cần tập trung vào các nội dung chủ yếu dưới đây:

a) Dự báo các yếu tố có tác động, ảnh hưởng tới Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Ngành, của đơn vị.

b) Xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025 phải đảm bảo tính khả thi, sát thực tiễn; phù hợp với mục tiêu Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021 - 2030 và đặc điểm, trình độ phát triển của Ngành, của đơn vị. Cần phân tích, đánh giá, lựa chọn và sắp xếp các mục tiêu ưu tiên trong Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.

c) Xác định các nhiệm vụ, định hướng và giải pháp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Ngành, của đơn vị.

B. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH 5 NĂM 2021-2025

Căn cứ Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 của đơn vị xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 của đơn vị nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị căn cứ các nội dung quy định tại văn bản này, khẩn trương triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025, các phụ lục về đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 và dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 theo các mẫu biểu kèm theo văn bản này và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025; gửi về BHXH Việt Nam (Vụ Kế hoạch và Đầu tư: khth.khdt@vss.gov.vn) *trước ngày 20 tháng 7 năm 2020*.

2. Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 của toàn Ngành trên cơ sở Kế hoạch và Chương trình của các đơn vị cung cấp; báo cáo các cấp có thẩm quyền theo tiến độ quy định.

Đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định, trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc báo cáo về BHXH Việt Nam (Vụ Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, KHĐT (03b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Bảo hiểm xã hội Việt Nam
29-05-2020 14:34:59 +07:00

Đào Việt Ánh

PHỤ LỤC HỆ THỐNG BIỂU MẪU
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

(Kèm theo Công văn số /BHXH-KHĐT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của BHXH Việt Nam)

TT	Tên biểu	Nội dung	Đơn vị thực hiện
A BHXH CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW và các đơn vị khác			
1	Biểu mẫu số 1	Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020	
2	Biểu mẫu số 2	Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025	
B CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BHXH VIỆT NAM			
1	Biểu mẫu số 1	Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020	Vụ KHĐT
2	Biểu mẫu số 2	Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025	Vụ KHĐT
3	Biểu mẫu số 3	Đối tượng tham gia và số thu BHXH, BHYT, BHTN 5 năm 2016 - 2020	Ban Thu
4	Biểu mẫu số 4	Đối tượng tham gia và số thu BHXH, BHYT, BHTN 5 năm 2021 - 2025	Ban Thu
5	Biểu mẫu số 5	Tình hình chậm đóng, nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN 5 năm 2016 - 2020	Ban Thu
6	Biểu mẫu số 6	Chi các chế độ BHXH, BHYT, BHTN giai đoạn 2016 - 2025	Vụ TCKT và các đơn vị liên quan
7	Biểu mẫu số 7	Đối tượng hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN giai đoạn 2016 - 2025	Vụ TCKT và các đơn vị liên quan
8	Biểu mẫu số 8	Đầu tư tăng trưởng các quỹ bảo hiểm giai đoạn 2016 - 2025	Vụ Quản lý Đầu tư quỹ

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2016 - 2020	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021 - 2025
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
I	Các chỉ tiêu về dân số								
1	Dân số	Người							
2	Lực lượng lao động (LLLĐ)	Người							
3	LLLĐ trong độ tuổi lao động	Người							
II	Tỷ lệ người dân tham gia								
1	Bảo hiểm xã hội								
a	Số người tham gia	Người							
b	Tỷ lệ so với LLLĐ	%							
c	Tỷ lệ so với LLLĐ trong độ tuổi lao động	%							
2	Bảo hiểm y tế								
a	Số người tham gia	Người							
b	Tỷ lệ so với dân số	%							
3	Bảo hiểm thất nghiệp								
a	Số người tham gia	Người							
b	Tỷ lệ so với LLLĐ	%							
c	Tỷ lệ so với LLLĐ trong độ tuổi lao động	%							
III	Đối tượng được hưởng các chế độ								
1	Bảo hiểm xã hội								
a	Số người được hưởng hàng tháng	Người							
b	Số lượt người được hưởng trợ cấp 1 lần	Lượt người							
2	Số lượt người khám, chữa bệnh BHYT	Lượt người							
3	Số lượt người hưởng BHTN	Lượt người							
IV	Số giờ nộp BHXH	Giờ							

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm 2020
A	B	C	1	2	3	4	5
I	Các chỉ tiêu về dân số địa phương (*)						
1	Dân số	Người					
2	Lực lượng lao động	Người					
II	Tỷ lệ người dân tham gia						
1	Bảo hiểm xã hội						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với lực lượng lao động (số liệu tại điểm 2, mục I)	%					
2	Bảo hiểm y tế						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với dân số (số liệu tại điểm 1, mục I)	%					
3	Bảo hiểm thất nghiệp						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với lực lượng lao động (số liệu tại điểm 2, mục I)	%					
III	Đối tượng được hưởng các chế độ						
1	Bảo hiểm xã hội						
a	Số người được hưởng hàng tháng	Người					
b	Số lượt người được hưởng trợ cấp 1 lần	Lượt người					
2	Số lượt người khám, chữa bệnh BHYT	Lượt người					
3	Số lượt người hưởng BHTN	Lượt người					

Ghi chú: (*) Sử dụng số liệu chính thức do Cục Thống kê tỉnh, thành phố công bố cho giai đoạn 2016 - 2019, ước thực hiện 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH -
TÀI CHÍNH

(Ký, họ tên)

..., ngày... tháng... năm...
GIÁM ĐỐC BHXH TỈNH...

(Ký, đóng dấu)

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025
A	B	C	1	2	3	4	5
I	Các chỉ tiêu về dân số địa phương (*)						
1	Dân số	Người					
2	Lực lượng lao động (LLLĐ)	Người					
3	LLLĐ trong độ tuổi lao động	Người					
II	Tỷ lệ người dân tham gia						
1	Bảo hiểm xã hội						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với lực lượng lao động (số liệu tại điểm 2, mục I)	%					
c	Tỷ lệ so với LLLĐ trong độ tuổi lao động (số liệu tại điểm 3, mục I)	%					
2	Bảo hiểm y tế						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với dân số (số liệu tại điểm 1, mục I)	%					
3	Bảo hiểm thất nghiệp						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với lực lượng lao động (số liệu tại điểm 2, mục I)	%					
c	Tỷ lệ so với LLLĐ trong độ tuổi lao động (số liệu tại điểm 3, mục I)	%					
III	Đối tượng được hưởng các chế độ						
1	Bảo hiểm xã hội						
a	Số người được hưởng hàng tháng	Người					
b	Số lượt người được hưởng trợ cấp 1 lần	%					
2	Số lượt người khám, chữa bệnh BHYT						
3	Số lượt người hưởng BHTN	Người					

Ghi chú: (*) Sử dụng số liệu chính thức do Cục Thống kê tỉnh, thành phố công bố cho giai đoạn 2016 - 2019, ước thực hiện 2020

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH -

TÀI CHÍNH

(Ký, họ tên)

GIÁM ĐỐC BHXH TỈNH...

(Ký, đóng dấu)